

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 8 năm 2016

DANH SÁCH

Các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước đã thực hiện việc công bố
Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008
(Cập nhật đến ngày 02/8/2016)

STT	Tên cơ quan, tổ chức thuộc HTHCNN	Địa chỉ	Số lượng TTHC đã xây dựng và áp dụng TCVN ISO 9001:2008	Thời gian công bố HTQLCL phù hợp TCVN ISO 9001:2008	Thời gian Chi cục tiếp nhận	Ghi chú
BẢN CẬP NHẬT MỚI NHẤT						
1	Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm	18 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 1.	10 TTHC	15/7/2016	28/7/2016	
CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND THÀNH PHỐ						
1	Văn phòng UBND Thành phố	86 Lê Thánh Tôn, Quận 1.	14 TTHC	30/3/2015	24/11/2015	
2	Sở Công thương	163 Hai Bà Trưng, Quận 3.	84 TTHC	03/12/2015	22/12/2015	
3	Sở Du lịch	164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1.	17 TTHC	30/11/2015	15/12/2015	

4	Sở Giáo dục và Đào tạo	66-68 Lê Thánh Tôn, Quận 1.	13 TTHC	23/6/2015	24/6/2015	
5	Sở Giao thông vận tải	63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1.	83 TTHC	31/12/2014	07/1/2015	
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	32 Lê Thánh Tôn, Quận 1.	06 TTHC	04/12/2015	08/12/2015	
7	Sở Khoa học và Công nghệ	244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3.	19 TTHC	20/7/2015	23/7/2015	
8	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	159 Pasteur, Phường 6, Quận 3.	21 TTHC	30/6/2015	20/10/2015	
9	Sở Nội Vụ	86 Lê Thánh Tôn, Quận 1.	21 TTHC	04/12/2015	08/12/2015	
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	176 Hai Bà Trưng, Quận 1.	23 TTHC	16/10/2014	18/11/2014	
11	Sở Quy hoạch Kiến trúc	168 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1.	02 TTHC	01/10/2015	13/10/2015	
12	Sở Tài chính	142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3.	28 TTHC	10/12/2015	10/12/2015	
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1	123 TTHC	11/6/2015	13/11/2015	
14	Sở Thông tin và	59 Lý Tự Trọng, Quận 1.	24 TTHC	14/12/2015	15/12/2015	

	Truyền thông					
15	Sở Tư pháp	141-143 Pasteur , phường 6, Quận 3	48 TTHC	13/11/2015	19/11/2015	
16	Sở Văn hóa Thể thao	164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1.	10 TTHC	30/11/2015	17/12/2015	
17	Sở Xây dựng	60 Trương Định, Quận 3.	36 TTHC	12/11/2015	18/12/2015	
18	Sở Y Tế	59 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1.	100 TTHC	29/9/2015	06/10/2015	
19	Thanh tra Thành phố	13 Trần Quốc Thảo, phường 7, Quận 3.	01 TTHC	29/12/2015	30/12/2015	
UBND QUẬN / HUYỆN						
1	UBND Quận 1	47 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1.	206 TTHC	15/12/2014	17/12/2014	
2	UBND Quận 2	168 Trương Văn Bang, Khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2.	188 TTHC	07/12/2015	07/12/2015	
3	UBND Quận 3	185 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3.	219 TTHC	18/5/2015	19/5/2015	
4	UBND Quận 4	5 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4.	153 TTHC	22/10/2015	27/10/2015	
5	UBND Quận 5	203 An Dương Vương, Quận 5.	170 TTHC	17/6/2014	04/11/2014	

6	UBND Quận 6	107 Cao Văn Lầu, Phường 1, Quận 6.	244 TTHC	20/11/2014	26/11/2014	
7	UBND Quận 7	7 Tân Phú, phường Tân Phú, Quận 7.	172 TTHC	11/11/2015	08/12/2015	
			176 TTHC	07/6/2016	13/6/2016	Công bố lại
8	UBND Quận 8	04 Đường 1011 Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8.	39 TTHC	08/8/2014	18/8/2014	
			41 TTHC	18/5/2016	27/5/2016	Công bố lại
9	UBND Quận 9	2/304 Xa lộ Hà Nội, phường Hiệp Phú, Quận 9.	42 TTHC	25/6/2015	3/11/2015	
10	UBND Quận 10	474 Đường 3 Tháng 2, Phường 14, Quận 10	170 TTHC	20/11/2015	08/12/2015	
11	UBND Quận 11	270 Bình Thới, Phường 10, Quận 11.	182 TTHC	30/10/2015	3/11/2015	
12	UBND Quận 12	01 Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 12.	284 TTHC	10/9/2014	12/9/2014	
13	UBND quận Bình Tân	521 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân.	294 TTHC	29/12/2014	31/12/2014	
14	UBND quận Bình Thạnh	06 Phan Đăng Lưu, Phường 14, quận Bình Thạnh.	374 TTHC	27/10/2014	18/11/2014	

15	UBND quận Phú Nhuận	155 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, quận Phú Nhuận.	263 TTHC	14/1/2015	14/9/2015	
16	UBND quận Thủ Đức	43 Nguyễn Văn Bá, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức.	251 TTHC	06/2/2015	16/7/2015	
17	UBND quận Tân Bình	387A Trường Chinh, Phường 14, quận Tân Bình.	423 TTHC	19/1/2015	19/10/2015	
18	UBND quận Tân Phú	70A Thoại Ngọc Hầu, quận Tân Phú	208 TTHC	20/11/2015	30/11/2015	
19	UBND quận Gò Vấp	332 Quang Trung, quận Gò Vấp.	170 TTHC	09/11/2015	11/11/2015	
20	UBND huyện Bình Chánh	349 đường Tân Túc, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh.	218 TTHC	30/12/2015	31/12/2015	
21	UBND huyện Nhà Bè	330 Nguyễn Bình, Ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè.	75 TTHC	20/11/2015	27/11/2015	
22	UBND huyện Củ Chi	Khu phố 7, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi.	58 TTHC	26/11/2015	03/12/2015	
23	UBND huyện Hóc Môn	01 Lý Nam Đế, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn.	227 TTHC	19/11/2015	02/12/2015	

24	UBND huyện Cần Giờ	Lương Văn Nho, khu phố Giồng Ao, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ.	87 TTHC	07/12/2015	08/12/2015	
BAN						
1	Ban Quản lý Khu công nghệ cao	Đường D1, Khu công nghệ cao, phường Tân Phú, Quận 9.	70 TTHC	2/11/2015	5/11/2015	
2	Ban Quản lý Khu Nam	09-11 Tân Phú, phường Tân Phú, Quận 7.	24 TTHC	13/8/2014	18/8/2014	
3	Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp	35 Nguyễn Bình Khiêm, Quận 1.	36 TTHC	04/11/2015	07/7/2016	
CHI CỤC						
1	Chi cục Thú y	151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11.	16 TTHC	15/1/2015	21/1/2015	
2	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	263 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3.	06 TTHC	15/4/2015	15/4/2015	
3	Chi cục Kiểm lâm	01 Đỗ Ngọc Thạch, Phường 14, Quận 5.	13 TTHC	02/2/2015	04/5/2015	
4	Chi cục Quản lý Chất lượng và Bảo vệ	126H Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận.	29 TTHC	17/9/2015	08/12/2015	

	nguồn lợi Thủy sản					
5	Chi cục Bảo vệ Thực vật	58 Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3.	06 TTHC	07/12/2015	05/1/2016	
6	Chi cục Thủy lợi và Phòng chống Lụt bão	Số 176 (lầu II) đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Quận 1.	08 TTHC	21/12/2015	12/2015	
7	Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm	18 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 1.	10 TTHC	15/7/2016	28/7/2016	
NHÓM KHÁC/THUỘC NGÀNH DỤC						
1	Sở Ngoại vụ	06 Alexandre de Rhodes, Quận 1.	21 TTHC	14/11/2014	19/11/2014	
PHƯỜNG/ XÃ/ THỊ TRẤN						
1	UBND Phường 2 Quận 4	64A Nguyễn Khoái, Phường 2, Quận 4.	81 TTHC	12/12/2014	23/12/2014	
2	UBND Phường 5 Quận 4	130 đường 46, Phường 5, Quận 4.	81 TTHC	12/12/2014	19/12/2014	
3	UBND Phường 8 Quận 4	V24-26 Cư xá Vĩnh Hội, Phường 8, Quận 4.	81 TTHC	12/12/2014	15/12/2014	
4	UBND Phường 9 Quận 4	104 Bến Vân Đồn, Phường 9, Quận 4.	84 TTHC	12/12/2014	24/12/2014	

5	UBND Phường 13 Quận 4	100 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4.	81 TTHC	17/12/2014	19/12/2014	
6	UBND Phường 14 Quận 4	55 Tôn Đản, Phường 14, Quận 4.	81 TTHC	11/12/2014	18/12/2014	
7	UBND Phường 15 Quận 4	132 Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4.	81 TTHC	09/12/2014	22/12/2014	
8	UBND Phường 18 Quận 4	444 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4.	81 TTHC	10/12/2014	19/12/2014	
9	UBND phường Hiệp Thành Quận 12	246 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, Quận 12.	108 TTHC	22/9/2014	26/9/2014	
10	Ngân hàng Nhà nước CN Hồ Chí Minh	17 Bến Chương Dương, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1.	61 TTHC	25/12/2014	30/12/2014	
11	UBND xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn	202 Đặng Thúc Vịnh, ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.	13 TTHC	19/12/2014	12/1/2015	
12	Trung tâm Pháp y Sở Y tế	336 Trần Phú, Phường 5, Quận 5.	08 TTHC	09/7/2015	19/7/2015	
13	UBND Phường 1 quận Phú Nhuận	18 Đoàn Thị Điểm, Phường 1, quận Phú Nhuận.	95 TTHC	25/2/2015	14/9/2015	

14	UBND Phường 2 quận Phú Nhuận	458 Phan Xích Long, Phường 2, quận Phú Nhuận.	95 TTHC	04/2/2015	14/9/2015	
15	UBND Phường 3 quận Phú Nhuận	178/19 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận.	95 TTHC	19/1/2015	14/9/2015	
16	UBND Phường 4 quận Phú Nhuận	744 Nguyễn Kiệm, Phường 4, quận Phú Nhuận.	95 TTHC	05/1/2015	14/9/2015	
17	UBND Phường 5 quận Phú Nhuận	94 Phan Đăng Lưu, Phường 5, quận Phú Nhuận.	95 TTHC	01/7/2015	14/9/2015	
18	UBND Phường 7 quận Phú Nhuận	01 Cẩm Bá Thước, Phường 7, quận Phú Nhuận.	95 TTHC	30/1/2015	14/9/2015	
19	UBND Phường 8 quận Phú Nhuận	194 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 8, quận Phú Nhuận.	95 TTHC	04/2/2015	14/9/2015	
20	UBND Phường 9 quận Phú Nhuận	92 Trần Khắc Chân, Phường 9, quận Phú Nhuận.	95 TTHC	28/1/2015	14/9/2015	
21	UBND Phường 10 quận Phú Nhuận	68 Trương Quốc Dung, Phường 10, quận Phú Nhuận.	95 TTHC	29/1/2015	14/9/2015	
22	UBND Phường 11	242 Nguyễn Đình Chính, Phường 11, quận Phú	95 TTHC	12/2/2015	14/9/2015	

	quận Phú Nhuận	Nhuận.				
23	UBND Phường 12 quận Phú Nhuận	125 Trần Huy Liệu, Phường 12, quận Phú Nhuận.	95 TTHC	08/1/2015	14/9/2015	
24	UBND Phường 13 Quận Phú Nhuận	63/2/12 Lê Văn Sỹ, Phường 13, quận Phú Nhuận.	95 TTHC	26/1/2015	14/9/2015	
25	UBND Phường 14 quận Phú Nhuận	376 Huỳnh Văn Bánh, Phường 14, quận Phú Nhuận.	95 TTHC	04/2/2015	14/9/2015	
26	UBND Phường 15 quận Phú Nhuận	67–69 Nguyễn Đình Chính, Phường 15, quận Phú Nhuận.	95 TTHC	30/1/2015	14/9/2015	
27	UBND Phường 17 quận Phú Nhuận	22 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 17, quận Phú Nhuận.	95 TTHC	18/1/2015	14/9/2015	
28	UBND phường Phú Mỹ, Quận 7	1334 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, Quận 7.	121 TTHC	27/11/2015	08/12/2015	
29	UBND phường Tân Quy, Quận 7	1 A, đường số 10, phường Tân Quy, Quận 7.	118 TTHC	10/11/2015	29/12/2015	
30	UBND Phường 1 Quận 10	31 Lý Thái Tổ, Phường 1, Quận 10.	90 TTHC	31/12/2015	06/7/2016	
31	UBND Phường 2	66 Hùng Vương, Phường 2,	90 TTHC	22/12/2015	06/7/2016	

	Quận 10	Quận 10.				
32	UBND Phường 3 Quận 10	154B Nguyễn Duy Dương, Phường 3, Quận 10.	90 TTHC	22/12/2015	06/7/2016	
33	UBND Phường 4 Quận 10	410 - 412 Ngô Gia Tự, Phường 4, Quận 10.	90 TTHC	22/12/2015	06/7/2016	
34	UBND Phường 5 Quận 10	111 Đào Duy Từ, Phường 5, Quận 10.	90 TTHC	22/12/2015	06/7/2016	
35	UBND Phường 6 Quận 10	594 Bà Hạt, Phường 6, Quận 10.	90 TTHC	22/12/2015	06/7/2016	
36	UBND Phường 7 Quận 10	161 Nguyễn Kim, Phường 7, Quận 10.	90 TTHC	22/12/2015	06/7/2016	
37	UBND Phường 8 Quận 10	575 - 577 Bà Hạt, Phường 8, Quận 10.	90 TTHC	22/12/2015	06/7/2016	
38	UBND Phường 9 Quận 10	387 Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10.	90 TTHC	22/12/2015	06/7/2016	
39	UBND Phường 10 Quận 10	537 - 539 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10.	90 TTHC	22/12/2015	06/7/2016	
40	UBND Phường 11 Quận 10	544 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10.	90 TTHC	22/12/2015	06/7/2016	



41	UBND Phường 12 Quận 10	20/C8 đường 3 tháng 2, Phường 12, Quận 10.	90 TTHC	24/12/2015	06/7/2016	
42	UBND Phường 13 Quận 10	210 - 212 Hoà Hưng, Phường 13, Quận 10.	90 TTHC	22/12/2015	06/7/2016	
43	UBND Phường 14 Quận 10	557/C7 Nguyễn Tri Phương, Phường 14, Quận 10.	90 TTHC	22/12/2015	06/7/2016	
44	UBND Phường 15 Quận 10	A4 - A8 Châu Thới, Phường 15, Quận 10.	90 TTHC	22/12/2015	06/7/2016	
45	UBND Phường 1 quận Tân Bình	291, Lê văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình.	118 TTHC	02/6/2015	15/7/2016	
46	UBND Phường 2 quận Tân Bình	330 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 2, quận Tân Bình.	109 TTHC	03/6/2015	15/7/2016	
47	UBND Phường 3 quận Tân Bình	88/6B, Phạm văn Hai, Phường 3, quận Tân Bình.	110 TTHC	27/1/2015	15/7/2016	
48	UBND Phường 4 quận Tân Bình	02 Nguyễn Đình Khôi, Phường 4, quận Tân Bình.	110 TTHC	23/6/2015	15/7/2016	
49	UBND Phường 5 quận Tân Bình	187/1 Phạm Văn Hai, Phường 5, quận Tân Bình.	110 TTHC	15/6/2015	15/7/2016	
50	UBND Phường 6	5/16/4 Nghĩa Phát, Phường	110 TTHC	04/5/2015	15/7/2016	

	quận Tân Bình	6, quận Tân Bình.				
51	UBND Phường 7 quận Tân Bình	25, Bành Văn Trân, Phường 7, quận Tân Bình.	110 TTHC	15/4/2015	15/7/2016	
52	UBND Phường 8 quận Tân Bình	26-28 Duy Tân, Phường 8, quận Tân Bình.	109 TTHC	25/3/2015	15/7/2016	
53	UBND Phường 9 quận Tân Bình	9/3 Lạc long Quân, Phường 9, quận Tân Bình.	112 TTHC	23/1/2015	15/7/2016	
54	UBND Phường 10 quận Tân Bình	196 B Âu cơ Phường 10, quận Tân Bình.	110 TTHC	16/3/2015	15/7/2016	
55	UBND Phường 11 quận Tân Bình	1129/20, Lạc long Quân, Phường 11, quận Tân Bình.	/ TTHC	16/6/2015	15/7/2016	Không có phụ lục
56	UBND Phường 12 quận Tân Bình	79, Trường Chinh , Phường 12, quận Tân Bình.	117 TTHC	05/6/2015	15/7/2016	
57	UBND Phường 13 quận Tân Bình	332, Trường Chinh, Phường 13, quận Tân Bình.	116 TTHC	20/3/2015	15/7/2016	
58	UBND Phường 14 quận Tân Bình	940, Âu Cơ, Phường 14, quận Tân Bình.	116 TTHC	09/2/2015	15/7/2016	
59	UBND Phường 15 quận Tân Bình	8/6, Trường chinh, Phường 15, quận Tân Bình.	117 TTHC	02/6/2015	15/7/2016	

Tổng số các cơ quan, tổ chức thuộc Hệ thống hành chính nhà nước đã thực hiện việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 là 54/64 đơn vị, trong đó:

- UBND Quận/ Huyện: 24/24 đơn vị.
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố: 19/19 đơn vị.
- Nhóm khác/ thuộc ngành dọc: 1/2 đơn vị.
- Ban: 03/06 đơn vị.
- Chi cục: 07/13 đơn vị.
- Phường/ Xã/ Thị trấn: 59/322 đơn vị. *hmc*

Nơi nhận:

- GĐ Sở KHCN (để b/c);
- Ô. Trịnh Minh Tâm – PGĐ sở KHCN (để b/c);
- VP Sở KHCN;
- BLĐ Chi cục;
- Lưu: VT, P.PTNS, P. KHTC, BT(07).

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hà